

[illegible]

R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	單選題 Câu hỏi trắc nghiệm
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	單選題 Câu hỏi trắc nghiệm
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	單選題 Câu hỏi trắc nghiệm
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	單選題 Câu hỏi trắc nghiệm
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	多選題 Câu hỏi nhiều câu trả lời
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	多選題 Câu hỏi nhiều câu trả lời
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	多選題 Câu hỏi nhiều câu trả lời
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	多選題 Câu hỏi nhiều câu trả lời
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	多選題 Câu hỏi nhiều câu trả lời
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	判斷題 Câu hỏi phán đoán
R-07	測試項目及流程認知 Kiểm tra nhận thức về dự án và quy trình	判斷題 Câu hỏi phán đoán

[illegible]

[illegible]

題目內容 Nội dung câu hỏi	選項一 Chọn mục 1 (A)	選項二 Chọn mục 2 (B)
人們把20世紀60年代到20世紀70年代初期稱為第三代電腦時代，其硬體為 Giai đoạn được gọi là thời kỳ máy tính thế hệ thứ 3, từ những năm 1960 đến đầu những năm 1970, phần cứng là:	電子管 Ống điện tử	電晶體 Bóng bán dẫn
最先出現的電腦網路是 Mạng lưới máy tính đầu tiên được phát triển và ra đời là	ARPANET	Ethernet
電腦網路主要目標是實現 Mạng lưới máy tính và Internet chủ yếu nhằm mục đích	資料處理 Xử lí dữ liệu	文獻檢索 Truy xuất tài liệu
目前常用的3.5英寸軟碟片角上有一帶黑滑塊的小方口，當小方口被關閉時，其作用是 Khi lỗ nhỏ hình vuông ở góc ổ đĩa mềm 3,5 inch ssuwojc đóng lại, thì có tác dụng là	只能讀不能寫 Chỉ có thể đọc nhưng không thể viết	能讀又能寫 Vừa có thể đọc vừa có thể viết
Intel機種: 不良代碼WIFI_FT_ERR-004(Failed to find power target on chain(TX) and gain index).在debug機臺上需測試項目, 最準確的說法有 Khi gặp lỗi WIFI_FT_ERR-004 4(Failed to find power target on chain(TX) and gain index) trên máy tính có vi xử lý Intel, các bước kiểm tra chính xác nhất trên máy debug là	電流 Ampe kế	電壓 Vôn
網路傳輸介質中傳輸速率最高的是 Trong các phương tiện truyền tải, phương tiện có tốc độ truyền tải cao nhất là:	雙絞線 Cáp xoắn	光纜 Cáp quang
Intel機種: 不良代碼WIFI_FT_ERR-017的產生是在測試那個項目時出現的 Lỗi WIFI_FT_ERR-017 trên các máy tính có vi xử lý Intel thường xảy ra trong quá trình thử nghiệm các chức năng sau:	XTAL_CALIB_TEST	RX_CURRENT_TEST
在正常Intel debug機臺上測試某個機種板子的電流遠大於正常值, 對此分析步驟, 首先是 Khi kiểm tra một bảng mạch máy tính Intel và phát hiện dòng điện lớn hơn giá trị bình thường, thì bước phân tích đầu tiên là	帶電量測各工作點對地阻抗 Đo trở kháng của từng điểm làm việc với mặt đất trong khi sạc	正常offline test Kiểm tra ngoại tuyến bình thường
用信號發射器&功率計量測RF路徑損耗,校準頻率為每__校驗一次 Khi sử dụng máy phát tín hiệu và công suất kế để đo lường tổn hao đường truyền RF, việc hiệu chỉnh tần số nên được thực hiện định kỳ mỗi__ một lần	一周 Một tuần	兩周 Hai tuần
Intel All Model test pathl loss Calibration保存的期限為 Trong trường hợp của bài kiểm tra mẫu Intel All Model, thời gian lưu giữ kết quả hiệu chỉnh tổn hao đường truyền là:	1個月 1 tháng	2個月 2 tháng
檢查RF探針計數檔Probe.txt,達到__個循環之後,需更換新的RF探針 Khi kiểm tra tệp ghi số lần sử dụng Probe.txt của đầu dò RF, sau khi chưa đạt tới__ chu kỳ sử dụng, cần phải thay thế các đầu dò RF mới.	1000個 1000 cái	3000個 3000 cái

檢查金屬探針計數檔Pogopin.txt,達到__個循環之後,需更換新的金屬探針 Khi kiểm tra tệp ghi tần số lần sử dụng Pogopin.txt của các đầu dò kim loại, sau khi đạt tới _ chu kỳ sử dụng, cần phải thay thế các đầu dò kim loại mới.	5000個 5000 cái	15000個 15000 cái
測試1A Fail的板子需要等待 $\geq$ __S才可測試2A Khi một tấm bo mạch không đạt ở bài kiểm tra 1A, cần phải đợi $\geq$ __S trước khi có thể tiến hành kiểm tra 2A.	60s	100s
針對Intel機種, 下麵說法正確的是 Đối với các sản phẩm của Intel, phát biểu chính xác là	維修品ok後必須照5DX Sau khi sản phẩm sửa chữa ổn thì phải lấy 5DX	客供料可以再利用 Vật liệu do khách hàng cung cấp có thể được tái sử dụng
測溫板使用次數的規定, 最準確的說法是 Đối với các tấm bo đo nhiệt độ, phát biểu chính xác là	大於60次而小於90次 Hơn 60 lần nhưng ít hơn 90 lần	大於90次 Hơn 90 lần
對於MINIPCI&PCI&CARDBUS的產品一般測試流程如下: Đối với các sản phẩm MINIPCI&PCI&CARDBUS, quy trình kiểm tra thường là:	PRELOAD	FUNCTION
Intel機種KP&KSP共有那幾個測試站別 Đối với các dòng sản phẩm của Intel như KP và KSP, quy trình kiểm tra thường bao gồm các trạm	WFFT	WPPER
屬於Function站測試的項目有 Đối với trạm kiểm tra chức năng của các sản phẩm Intel KP và KSP, các mục kiểm tra bao gồm	Check MAC Address	Test Power Function
針對Intel機種, 雙面板(IC)被Rework的次數, 以下說法正確的是 Đối với các sản phẩm Intel, có những quy định liên quan đến việc rework các mạch điện tử hai mặt, cụ thể là	同一顆IC被rework的次數 $\leq$ 2次 Số lần làm lại cùng một IC $\leq$ 2 lần	不同的IC被rework $\leq$ 2顆 Các IC khác nhau được làm lại $\leq$ 2 chiếc
DEBUG功能維修OK的板子在轉出維修前, 還需經過的流程. 以下說法正確的是 Đối với các mạch in đã được sửa chữa và hoàn thành quá trình debug ( gỡ lỗi), trước khi chuyển sang quy trình xuất xưởng, cần phải trải qua các quy trình:	目檢 Kiểm tra bằng mắt thường	解碼 Giải mã
對於AP&Router類產品的一般測試流程如下:Wire test、function、assembly、final Ping、reset Đối với các sản phẩm AP và Router, quy trình kiểm tra chung như sau: Wire test、function、assembly、final Ping、reset		
一般來說SMT的開線首件會有3大片,這種首件比較重要,如果不過的話SMT會停線待首件,測控也要積極分析找出原因並給予答覆 Đối với, quy trình SMT các loại sản phẩm đầu tiên sẽ có 3 tấm mạch chủ lớn. Loại sản phẩm đầu tiên này thường rất quan trọng, bởi vì không đạt yêu cầu, quy trình SMT sẽ phải tạm dừng lại để chờ đợi những sản phẩm đầu tiên này.		

<p>日常2小時一次的首件也要認真對待,如遇不過的現象也要及時分析原因並給予答覆</p> <p>Ngay cả với những sản phẩm đầu tiên được sản xuất định kỳ 2 giờ/lần, cũng cần phải nghiêm túc giải quyết chúng. Nếu gặp trường hợp sản phẩm không đạt yêu cầu, cần phải nhanh chóng phân tích nguyên nhân và phản hồi kịp thời.</p>		
<p>還有換線首件也是3大片,如有異常需同樣找出原因並給予答覆</p> <p>Các sản phẩm đầu tiên khi chuyển đổi dây chuyền sản xuất, cũng có 3 tấm mạch chủ chính. Nếu gặp bất kỳ dấu hiệu bất thường nào ở những sản phẩm này, cần phải tìm ra nguyên nhân và phản hồi ngay.</p>		
<p>經過DEBUG人員分析測試為NDF的板子, 可以直接轉產線包裝出貨</p> <p>Đối với các bo mạch đã được nhân viên kiểm tra và phân tích là không lỗi, có thể trực tiếp chuyển sang dây chuyền đóng gói và xuất xưởng.</p>		
<p>每日生產前,機台必須用Sample板測試PASS後,方可正常生產</p> <p>Trước khi bắt đầu sản xuất hàng ngày, máy móc thiết bị phải được kiểm tra bằng các tấm mẫu và đạt tiêu chuẩn PASS, mới có thể tiếp tục sản xuất bình thường.</p>		
<p>生產過程中測出的不良品,不需要在label 正反面打X</p> <p>Trong quá trình sản xuất, các sản phẩm lỗi không cần phải đóng dấu X ở mặt trước và mặt sau của nhãn.</p>		
<p>測試機台在使用前應先確認所有設備接地線是否已經連接</p> <p>Trước khi sử dụng các thiết bị kiểm tra, cần phải xác nhận rằng tất cả các dây tiếp đất đều đã được nối đúng cách.</p>		
<p>連續測試兩台或兩台以上機台時,只需帶靜電手套不需要帶靜電環</p> <p>Khi tiến hành kiểm tra liên tục trên hai thiết bị hoặc nhiều hơn, chỉ cần đeo găng tay chống tĩnh điện, không cần phải đeo vòng tĩnh điện.</p>		
<p>連續發生3片或超過3%不良時, 立即停止測試並通知TE</p> <p>Khi liên tiếp xảy ra 3 sản phẩm bị lỗi hoặc lỗi vượt quá 3% tổng số sản phẩm, cần phải ngừng kiểm tra ngay lập tức và thông báo cho bộ phận TE.</p>		
<p>進入測試程式輸入工號時, 可以隨便輸入他人工號</p> <p>Khi nhập vào chương trình kiểm tra và cần dùng mã nhân viên, không được phép nhập mã người khác.</p>		
<p>測試過程中發生異常時, 應立刻按機台前段紅色緊急按鈕, 避免發生意外</p> <p>Khi xảy ra sự cố bất thường trong quá trình kiểm tra, ngay lập tức ấn nút dừng khẩn cấp màu đỏ ở phía trước của thiết bị, để tránh bị xảy ra tai nạn.</p>		
<p>當測試程式畫面左上部份"SFCS"後面顯示"YES", 代表測試狀態為連線測試</p> <p>Khi trên màn hình chương trình kiểm tra, ở góc trái trên hiển thị "SFCS" và sau đó hiển thị "YES", đó có nghĩa là tình trạng kiểm tra đang ở chế độ kết nối.</p>		

<p>功能測試fail的板子均需在不良品標籤上註明不良原因,不良現象,並貼在PCB板上.轉入維修修復</p> <p>Đối với các bo mạch không vượt qua kiểm tra chức năng, cần ghi rõ nguyên nhân và hiện tượng không đạt tiêu chuẩn trên nhãn dán lỗi, sau đó dán nhãn lên trên bo mạch PCB. Sau đó, các bo mạch này sẽ được chuyển sang quy trình sửa chữa và phục hồi.</p>		
<p>在Fianl 站別測試fail的板子,在功能維修OK後,可直接測試Final station,不需要在測試Function站</p> <p>Đối với các bo mạch không vượt qua kiểm tra tại trạm cuối, sau khi được sửa chữa và hoạt động chức năng tốt, có thể trực tiếp kiểm tra tại trạm cuối, không cần phải kiểm tra lại tại trạm kiểm tra chức năng.</p>		
<p>在測試Function站時, 產品不啟卡也可正常測試.</p> <p>Khi kiểm tra tại trạm kiểm tra chức năng, sản phẩm không cần khởi động thẻ cũng có thể được kiểm tra bình thường.</p>		
<p>經過分析、更換零件、測試PASS及目檢OK的板子,解碼後可直接轉出link,並可進行online test.</p> <p>Đối với các bo mạch đã qua phân tích, thay thế linh kiện, kiểm tra thành công và được kiểm tra bằng mắt thường đạt yêu cầu, sau khi giải mã có thể trực tiếp chuyển sang quy trình xuất liên kết và có thể tiến hành kiểm tra trực tuyến.</p>		
<p>正常品只有測試到final站才可燒錄資料.</p> <p>Đối với sản phẩm bình thường, có thể tiến hành ghi dữ liệu tại trạm cuối cùng.</p>		
<p>TX chain部分的不良品都可在DEBUG站用頻譜分析義量測出不良信號,並可準確判定不良零件部位</p> <p>Đối với các sản phẩm lỗi ở phần TX chain , tất cả đều có thể được phân tích và xác định vị trí các linh kiện lỗi tại trạm DEBUG bằng cách sử dụng phân tích phổ tần số và đo lường tín hiệu lỗi một cách chính xác.</p>		
<p>在同一測試機臺上,在測試過程中,兩片或兩片以上的板子連續測出同一個不良代碼,則需用Sample板作模擬測試,確認是否是測試機台存在問題</p> <p>Trong cùng một thiết bị kiểm tra , nếu trong quá trình kiểm tra, hai tấm bản mạch hoặc nhiều hơn liên tiếp xuất hiện cùng một mã lỗi, thì cần phải sử dụng tấm bản mạch mẫu để mô phỏng kiểm tra, nhằm xác định xem liệu có phải vấn đề với thiết bị kiểm tra hay không.</p>		



選項三 Chọn mục 3 (C)	選項四 Chọn mục 4 (D)	標準答案 Đáp án tiêu chuẩn
中小規模積體電路 Mạch tích hợp vừa và nhỏ	大型積體電路 Mạch tích hợp lớn	C
BITNET	Internet	A
資源分享和資訊傳輸 Chia sẻ tài nguyên và truyền tải thông tin	資訊傳輸 Truyền tải thông tin	C
禁止讀也禁止寫 Vô hiệu hóa đọc và viết	能寫但不能讀 Có thể viết nhưng không thể đọc	A
TX chain power	以上都對 Tất cả đều đúng	D
同軸電纜 Cáp đồng trục	電話線 Đường dây điện thoại	B
WIFI_EVM_TEST	TX_CURRENT_TEST	C
直接報廢 Phế liệu trực tiếp	斷電量測各工作點對地阻抗 Đo trở kháng của từng điểm làm việc với đất khi cắt điện	D
三周 Ba tuần	四周 Bốn tuần	B
3個月 3 tháng	4個月 4 tháng	C
5000個 5000 cái	8000個 8000 cái	D

25000個 25000 cái	30000個 30000 cái	C
120s	180s	D
助焊膏無固定型號 Không có mô hình cố định cho hàn dán	以上都不對 Tất cả đều đúng	A
≥ 90次或半年以上 ≥ 90 lần hoặc hơn nửa năm	不定期 Không thường xuyên	C
FINAL	CRC	ABCD
WMFT	WMFN	ABCD
Frequence Accuracy	PER Test of TX/RX	ABCD
不同的IC被rework ≤ 3顆 Các IC khác nhau được làm lại ≤ 3 miếng	沒有規定 Không có quy định	AB
刷目檢 Kiểm tra bằng mắt thường	5DX	ABCD
		√
		√

		√
		√
		X
		√
		X
		√
		X
		√
		X
		√
		√

